**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ không quá một lượt) trong phạm vi 1 000.

– Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để tính toán hợp lí.

– Nhận biết ba số gia đình, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; dựa vào sơ đồ tách – gộp số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

3 thanh chục và 17 khối lập phương (hoặc các mảnh bìa vẽ chấm tròn trong bài học); hình vẽ tóm tắt các bài Luyện tập 3, 4 và 5 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

2 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Thực hành.  **\* Hình thức tổ chức:** Cá nhân | |
| - GV tổ chức Trò chơi ĐỐ BẠN. Phổ biến luật chơi và cách chơi  Ví dụ:  - GV: Gộp 20 và 10 được mấy?  - GV: Lập sơ đồ tách – gộp số.  - GV: Đọc bốn phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện trò chơi  + Gộp 20 và 10 được 30.  - Lập sơ đồ vào bảng con.  20 + 10 = 30  - HS lắng nghe |
| **2. Bài học và thực hành** | |
| **Hoạt động 1: Tính chất giao hoán của phép cộng**  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng, phép trừ.  **\* Phương pháp:** Hỏi đáp, động não  **\* Hình thức:** Cá nhân, cả lớp. | |
| \*Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 người và yêu cầu:    - GV: Dùng thẻ hiện số 22 và 15. Có tất cả bao nhiêu ?  - GV: Lập sơ đồ tách – gộp số.  - GV: Viết bốn phép tính, đọc bốn phép tính.  - GV cho HS nhận xét: vị trí các số hạng và kết quả của hai phép cộng.  \* GV kết luận*: Khi đổi chỗ hai số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.(HS hiểu, không cần thiết thuộc nhận xét này.)* | - HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.  + Có tất cả 22 viên bi xanh và 15 viên bi đỏ. Có tất cả 37 viên bi  - Đại diện nhóm trình bày bài làm trên bảng.  22 + 15 = 37 15 + 22 = 37  37 – 15 = 22 37 – 22 = 15  - HS nhận xét.  - HS nhắc lại. |
| **Hoạt động 2. Thực hành Ba số gia đình – Quan hệ giữa phép cộng và phép trừ**  **\* Mục tiêu:** HS vận dụng và thực hành vào bài tập. Ba số gia đình – biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi, cả lớp. | |
| - GV thực hiện mẫu:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/image650/public/5_285.png?itok=3G4qPlF3  - GV giúp HS làm các việc theo trình tự:  + Lập sơ đồ tách – gộp số.  + Viết bốn phép tính, đọc bốn phép tính.  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.. | - HS lắng nghe.  - HS (nhóm bốn) thảo luận và làm bài theo trình tự mẫu.  - HS trình bày bài làm.  a. 20 +70 = 90 b. 9 + 5 = 14  70 + 20 = 90 5 + 9 = 14  90 – 70 = 20 14 – 5 = 9  90 – 20 = 70 14 - 9 = 5  - HS lắng nghe và sửa sai. |
| **Hoạt động 3. Luyện tập:**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng vào bài học để tính toán .  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS làm bảng con.  a. 204 + 523 b. 61 + 829 c. 347 – 80  - GV nhận xét sửa sai.  **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  a. 15 + 6 + 5 b. 18 + 12 + 17 c. 29 + 5 + 6  - GV gợi ý: tìm hai số hạng có tổng là số tròn chục để tính trước, rồi cộng với số hạng còn lại.  - Cho HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / câu), khuyến khích HS chọn cách tính thuận tiện.  \* GVKL: *Khi cộng một tổng của hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba. (HS hiểu, không cần thiết thuộc nhận xét này.)*  **Vui học**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm: nói tình huống có số hạng hay số trừ bằng 0 rồi viết phép tính.  - GV nhận xét sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  \* GVKL: *Một số cộng với 0 (hoặc trừ cho 0) hay 0 cộng với một số bằng chính số đó.* | - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS làm bảng con, nhận xét sửa sai.    - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - HS trình bày, nhận xét, sửa sai.  a. 15 + 6 + 5 = ( 15 + 5 ) + 6 = 26  b. 18 + 12 + 17 = ( 18 + 12 ) + 17 = 47  c. 29 + 5 + 6 = 34 + 6 = 40  - HS đọc yêu cầu đề.  - HS thảo luận và làm bài.  - HS nhắc lại. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  **\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV cho 3 phép cộng, trừ tính bất kì và gọi lần lượt HS đứng dậy thực hiện phép tính  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi phép tính cộng trừ.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về chuẩn bị cho tiết học sau: Ôn tập phép cộng, trừ (tiết 2) | - HS thực hiện, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ không quá một lượt) trong phạm vi 1 000.

– Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để tính toán hợp lí.

– Nhận biết ba số gia đình, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; dựa vào sơ đồ tách – gộp số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

3 thanh chục và 17 khối lập phương (hoặc các mảnh bìa vẽ chấm tròn trong bài học); hình vẽ tóm tắt các bài Luyện tập 3, 4 và 5 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

2 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào bài học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Chơi trò chơi | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu ra các phép tính cho sinh nêu và thực hiện.  - GV nhận xét tuyên dương HS nhanh nhất. | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện bảng con.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, động não, cá nhân, nhóm, cặp đôi cả lớp. | |
| **Bài 3:** - GV gọi HS đọc đề bài.  **Bước 1: Tìm hiểu bài toán.**  - GV treo bảng phụ có viết đề bài (hoặc trình chiếu):  - GV vấn đáp giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  + Đề bài cho biết gì?  + Đề bài hỏi gì?  - GV và HS cùng vẽ  - GV vẽ trên bảng lớp.  Description: https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/6_259.png?itok=1ZV9fNf8  + Đội văn nghệ có bao nhiêu bạn nữ?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 27 bạn nhé (vẽ theo ô tập: 9 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 9 cm).  + Đội văn nghệ có bao nhiêu bạn nam?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 15 bạn nhé (vẽ theo ô tập: 5 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 5 cm).  - Các em chú ý vẽ hai đoạn thẳng có điểm bắt đầu thẳng cột với nhau nhé.  + Đề bài hỏi gì?  - Vẽ dấu ngoặc để biểu thị cả hai:  - HS nhìn vào sơ đồ, nói vắn tắt những điều bài toán cho biết và câu hỏi của bài toán.  \* **Bước 2: Tìm cách giải bài toán.**  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính cộng vì thực hiện thao tác gộp, …).  **\* Bước 3: Giải bài toán.**  - GV cho HS làm việc nhóm vào bảng phụ và vở nháp.  27 + 15 = 42  \* **Bước 4: Kiểm tra lại.**  GV giúp HS kiểm tra:  - Các số tham gia phép tính có đúng với đề bài không.  - Phép tính có phù hợp với vấn đề cần giải quyết không.  - Kết quả.  - Câu lời giải hoặc câu trả lời.  …  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại.  **Bài 4:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi theo 4 bước.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính cộng vì thực hiện thao tác gộp, …).  **Bước 1: Tìm hiểu bài toán.**  - GV treo bảng phụ có viết đề bài (hoặc trình chiếu):  - GV vấn đáp giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  + Đề bài cho biết gì?  + Đề bài hỏi gì?  - GV và HS cùng vẽ  - GV vẽ trên bảng lớp.  Description: https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/7_226.png?itok=k4uR10Gn  + Tổ 1 trồng được bao nhiêu cây?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 18 cây nhé (vẽ theo ô tập: 4 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 4 cm).  + Tổ 2 trồng được bao nhiêu cây?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 25 cây nhé (vẽ theo ô tập: 8 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 8 cm).  - Các em chú ý vẽ hai đoạn thẳng có điểm bắt đầu thẳng cột với nhau nhé.  + Đề bài hỏi gì?  - Vẽ dấu ngoặc để biểu thị nhiều hơn:  - HS nhìn vào sơ đồ, nói vắn tắt những điều bài toán cho biết và câu hỏi của bài toán.  \* **Bước 2: Tìm cách giải bài toán.**  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính trừ vì thực hiện thao tác gộp, …).  **\* Bước 3: Giải bài toán.**  - GV cho HS làm việc nhóm vào bảng phụ và vở nháp.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép trừ (vì tìm phần hơn).  25 – 18 = 7  \* **Bước 4: Kiểm tra lại.**  GV giúp HS kiểm tra:  - Các số tham gia phép tính có đúng với đề bài không.  - Phép tính có phù hợp với vấn đề cần giải quyết không.  - Kết quả.  - Câu lời giải hoặc câu trả lời.  …  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại.  **Bài 5:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, chọn tóm tắt phù hợp.  - Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / câu), khuyến khích HS nói  cách làm.  Ví dụ: **Bài toán 1**: Biết số nhãn vở cả hai bạn có và số nhãn vở của Mai, tìm số nhãn vở của Minh là?  **Bài toán 2**: Biết số khẩu trang của Mai và phần hơn, tìm số khẩu trang của Minh là?  **Thử thách**  - GV giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  - GV cho HS tóm tắt (có thể tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng, hoặc bằng sơ đồ tách – gộp), tìm  - GV cho HS giải bài toán.  - Khi sửa bài, khuyến khích nhiều HS nói.  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại. | - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - HS đọc đề bài (hai HS đọc, cả lớp đọc thầm theo).  + Đội văn nghệ có 27 bạn nữ và 15 bạn nam.  + Đội văn nghệ có tất cả bao nhiêu bạn?  - HS vẽ vào vào vở nháp.  + 27 bạn  + 15 bạn  + Đội văn nghệ có tất cả bao nhiêu bạn?  - HS thảo luận cách thức tính.  - Các nhóm thực hiện, vào vở nháp, một vài nhóm (làm vào bảng phụ) trình bày ngắn gọn cách làm.  **Bài giải**  Số bạn đội văn nghệ có tất cả là:  27 + 15 = 42 (bạn)  **Đáp số**: 42 bạn.  + Đội văn nghệ có tất cả 42 bạn.  - Các nhóm nhận xét, sửa bài.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - HS (nhóm đôi) thảo luận và thực hiện theo bốn bước.  + Tổ 1 trồng được 18 cây, tổ 2 trồng được 25 cây.  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 bao nhiêu cây?  - HS vẽ vào vào vở nháp.  + 18 cây  + 25 cây  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 bao nhiêu cây?  - HS thảo luận cách thức tính.  - Các nhóm thực hiện, vào vở nháp, một vài nhóm (làm vào bảng phụ) trình bày ngắn gọn cách làm.  **Bài giải**  Số cây tổ 2 trồng nhiều hơn tổ 1 là:  25 - 18 = 7 (cây)  **Đáp số**: 7 cây.  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 là 7 cây.  - Các nhóm nhận xét, sửa bài.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  + Tóm tắt B.  + Tóm tắt A.  - HS xác định yêu cầu.  - HS vẽ sơ đồ vào vở nháp và tìm.  - HS giải bài toán vào vở, trình bày, nhận xét sửa sai |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, cả lớp. | |
| - *GV cho 1 bài toán bất kì và gọi HS đứng dậy nêu và thực hiện phép tính*  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi phép tính cộng trừ.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về chuẩn bị cho tiết học sau: Cộng nhẩm, trừ nhẩm | - HS thực hiện, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.